

CHỈ THỊ

**Về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của các nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính**

Trong những năm qua, thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 63/2010/NĐ-CP), hệ thống cơ quan, đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính được thành lập từ nhân sự của các tổ công tác thực hiện Đề án 30 (Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010) và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Về cơ bản, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước đã được đơn giản hóa và kiểm soát; bước đầu được người dân, cộng đồng doanh nghiệp trong nước và nước ngoài ghi nhận.

Trước yêu cầu nâng cao chất lượng xây dựng thể chế, gắn công tác xây dựng thể chế, theo dõi thi hành pháp luật với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, bảo đảm thực hiện quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính thống nhất, hiệu quả trên phạm vi cả nước, ngày 14 tháng 5 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 48/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 48/2013/NĐ-CP).

Để tổ chức thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP kịp thời, thống nhất và đồng bộ, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt đúng tầm quan trọng của công tác kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị định số 48/2013/NĐ-CP kịp thời, thống nhất và hiệu quả; giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng Giám đốc: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội khẩn trương tổ chức thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận nhiệm vụ, tổ chức, biên chế hành chính được giao cho Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và các điều kiện về tài chính, trang thiết bị, tài sản, hồ sơ, tài liệu có liên quan từ Văn phòng Bộ, cơ quan, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan, Sở Tư pháp.

3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ khẩn trương xây dựng, ban hành:

a) Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2009 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Thông tư liên tịch hướng dẫn về tổ chức bộ máy, biên chế của Tổ chức pháp chế và tiêu chuẩn đối với người làm công tác pháp chế trên cơ sở quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổ chức pháp chế.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc sửa đổi, hoàn thiện:

a) Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trong đó, quy định trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc đánh giá tác động thủ tục hành chính; trách nhiệm của Tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp trong việc góp ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, không tiếp nhận hồ sơ gửi thẩm định nếu chưa có bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính và ý kiến góp ý về quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

b) Quy chế phối hợp giữa Tổ chức pháp chế với tổng cục, cục, vụ, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành; Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc công bố, công khai minh bạch thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; trong đó, quy định trách nhiệm cụ thể của Tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp trong việc đôn đốc, kiểm soát chất lượng dự thảo quyết định công bố trước khi trình Bộ trưởng, Thủ

trưởng cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành; trách nhiệm của tổng cục, cục, vụ, đơn vị trực thuộc Bộ, ngành, của các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc chuẩn bị dự thảo quyết định công bố thủ tục hành chính và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc công khai, niêm yết các thủ tục hành chính đã được công bố.

5. Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, ngành và Sở Tư pháp tổ chức thực hiện nghiêm túc việc cho ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP; thực hiện có kết quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và trực tiếp làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khi xử lý các phản ánh, kiến nghị theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính; đăng tải công khai tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ, ngành, địa phương trên Trang tin điện tử về thủ tục hành chính của Bộ Tư pháp tại địa chỉ: <http://www.thutuchanhchinh.vn> và Trang tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương.

6. Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trong phạm vi trách nhiệm được giao theo đúng quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát và sửa đổi theo thẩm quyền các thủ tục hành chính và quy định có liên quan không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với những quy định vượt thẩm quyền. Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; kịp thời xử lý những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Căn cứ quy định của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí đủ và kịp thời kinh phí cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

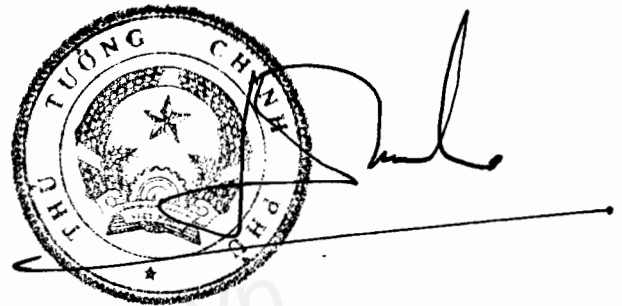
7. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, Tổng Giám đốc Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chỉ thị này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).KN 260

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng